TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MCB** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2024/DS-ST
Ngày: 07-6-2024.
V/v: "*Tranh chấp hợp đồng mua bán"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MCB - TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đoan Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Tùng Chinh

Ông Võ Văn Hùng

***- Thư ký ghi biên bản phiên tòa*:** Bà Võ Thị Minh Nguyệt – Thư ký Tòa án.

Ngày 07 tháng 6 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện MCB, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự đã thụ lý số 72/2024/TLST-DS ngày 27 tháng 3 năm 2024 về việc "*Tranh chấp hợp đồng mua bán*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 104/2024/QĐXXST-DS ngày 28/5/2024 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1966;

Địa chỉ: ấp BT, xã VT, huyện CL, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn*:* Bà Nguyễn Thị Kim D, sinh năm 1999; Địa chỉ: ấp CT, xã HKTA, huyện MCB, tỉnh Bến Tre (có mặt).

* *Bị đơn:* Ông Hồ Anh T, sinh năm 1979;

Địa chỉ: ấp KG, xã PM, huyện MCB, tỉnh Bến Tre (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 17/8/2023 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị D có người đại diện theo ủy quyền là bà Nguyễn Thị Kim Duy trình bày:*

Theo đơn khởi kiện, bà D tranh chấp hợp đồng vay với ông Hồ Anh T, tuy nhiên, nay bà D cũng xác định tiền ông T còn nợ là tiền ông T mua cây sầu riêng của bà chưa trả. Ông T mua 1000 cây sầu riêng con có giá là 50 triệu đồng. Bà thừa nhận ông T có trả cho bà 07 triệu đồng, còn nợ bà số tiền gốc là 43 triệu đồng. Theo biên nhận thiếu tiền thì ông T hứa vào ngày 15 tháng 3 năm 2021 âm lịch (tức ngày 26/4/2021) sẽ trả cho bà nhưng đến nay không trả nên bà yêu cầu tính lãi chậm trả kể từ ngày 26/4/2021 cho đến ngày tòa án xét xử với mức lãi suất là 10%/năm (0,83%/tháng). Nếu hôm nay ngày 22/5/2024 ông T đồng ý thỏa

thuận với bà thì bà chỉ yêu cầu số tiền lãi là 13 triệu đồng. Nếu ông T không thỏa thuận được thì bà yêu cầu tính lãi theo quy định pháp luật đến ngày Tòa án xét xử.

** Theo bản tự khai, biên bản hòa giải và quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Hồ Anh T trình bày:*

Ông thừa nhận ông có giao dịch mua cây sầu riêng với bà Nguyễn Thị D (bình thường ông gọi là dì 5). Số cây ông mua là 1000 cây, thành tiền là 50 triệu đồng. Lúc mua bán đặt cọc 02 triệu đồng. Sau đó do bà D đòi tiền nhiều lần nên gia đình ông đã trả cho bà D 05 triệu, như vậy ông chỉ còn nợ bà D 43 triệu. Giao dịch đã lâu ông không nhớ rõ ngày tháng, tuy nhiên ông nhớ thời điểm khoảng 3 năm. Theo biên nhận thiếu tiền có ghi là ông hứa ngày 15 tháng 3 năm 2021 âm lịch sẽ trả tiền cho bà D là đúng nhưng do cây trồng cũng chết nên ông không có điều kiện trả tiền cho bà. Ông cũng có hứa sẽ trả nhưng bà D cho người đến nhà đòi tiền rồi còn đánh đập ông nên ông không đồng ý yêu cầu tính lãi của bà D. Ông chỉ đồng ý trả tiền còn thiếu là 43 triệu đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của các đương sự, căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị D yêu cầu bị đơn ông Hồ Anh T trả tiền thiếu do mua cây giống nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp vụ án này không phải là tranh chấp hợp đồng vay tài sản mà là tranh chấp hợp đồng mua bán. Do bị đơn cư trú tại địa chỉ tại ấp ấp Kinh gãy, xã Phú Mỹ, huyện MCB, tỉnh Bến Tre nên căn cứ các Điều 26 và Điều 35 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện MCB, tỉnh Bến Tre.

[2] Về nội dung:

Nguyên đơn bà D và ông T thống nhất nội dung, trước đây bà D có bán cho ông T 1000 cây sầu riêng con với giá 50.000.000đồng. Ngày 15/01/2021, ông T có ký vào biên nhận thiếu tiền bà D với số tiền là 50.000.000đồng, đồng thời ông hứa đến ngày 15/3/2021 âm lịch (tức ngày 26/4/2021) sẽ trả đủ tiền cho bà D. Đến nay, ông T đã trả cho bà D được tổng cộng 7.000.000đồng và còn thiếu tiền bà D là 43.000.000đồng. Bà D và ông T thống nhất các tình tiết, sự kiện nêu trên nên các bên không cần phải chứng minh theo quy định Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Ông T đồng ý trả cho bà D số tiền còn thiếu do mua cây giống là 43.000.000đồng nên Hội đồng xét xử ghi nhận để buộc ông T thực hiện.

[3] Xét yêu cầu tính lãi của bà D thấy:

Theo biên nhận thiếu tiền ông T ký nhận vào ngày 15/01/2021 thì ông T hứa vào ngày 15 tháng 3 năm 2021 âm lịch (là ngày 26/4/2021 dương lịch) sẽ trả tiền

cho bà D nhưng đến nay ông T vẫn không trả là đã chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho bà D. Căn cứ Điều 440 Bộ luật dân sự, ông T không thực hiện nghĩa vụ trả tiền nên có trách nhiệm trả lãi trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự. Do các bên không có thỏa thuận lãi suất phát sinh do chậm trả tiền nên ông T có trách nhiệm trả tiền lãi với mức lãi suất theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự là không quá 10%/năm. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn,

Về thời gian ông T phải thực hiện nghĩa vụ chậm trả số tiền 43.0000.000đồng cho bà D với mức lãi suất là 10%/năm (0,83%/tháng), được tính kể từ ngày 26/4/2021 cho đến ngày tòa án xét xử là 37 tháng 11 ngày, thành tiền là 13.335.000đồng. Do đó, buộc ông T phải có trách nhiệm trả cho bà D tổng cộng số tiền là 56.335.000đồng, trong đó bao gồm tiền gốc là 43.000.000đồng và tiền lãi là 13.335.000đồng.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên án phí dân sự sơ thẩm bị đơn phải chịu theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 357, 430, 440 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 26, 35 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị D. Cụ thể tuyên:

1. Buộc ông Hồ Anh T có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị D tổng cộng số tiền là 56.335.000(Năm mươi sáu triệu ba trăm ba mươi lăm ngàn) đồng, trong đó bao gồm tiền gốc là 43.000.000 (Bốn mươi ba triệu) đồng và tiền lãi là 13.335.000(Mười ba triệu ba trăm ba mươi lăm ngàn) đồng

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền chưa được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí: án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bị đơn ông Hồ Anh T phải chịu là 2.816.750 (Hai triệu tám trăm mười sáu ngàn bảy trăm năm mươi) đồng.

Chi cục Thi hành án dân sự huyện MCB, tỉnh Bến Tre hoàn lại cho bà Nguyễn Thị D số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 1.582.000(Một triệu năm trăm tám mươi hai ngàn) đồng theo biên lai số 0003200 ngày 27/3/2024.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Trong hạn 15(mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện MCB;
- Chi cục THADS h.MCB;
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thị Đoan Trang

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Đoan Trang